TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28**/2025/HS-ST
Ngày 28 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Cải

Ông Cà Văn Danh

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2025; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Hạng A D**, sinh năm 1986; Nơi sinh: Tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú: Bản P B, xã P, huyện Đ, tỉnh B (nay là bản B, xã N, tỉnh Đ); Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hạng Là T, sinh năm 1960 và bà Thào Thị N, sinh năm 1962; Vợ, con: Bị cáo sống chung như vợ chồng với Mùa Thị Dớ, sinh năm 1989, có 02 con chung , con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2021(đã chết); Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 22/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: 03 năm 06 tháng tù. Chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2025 cho đến ngày xét xử *(có mặt tại phiên tòa)*.

2. Người có nghĩa vụ liên quan: Anh S, sinh năm 1994; Trú tại: Bản H G, xã P, huyện Đ, tỉnh B (nay là Bản H, xã P, tỉnh Đ) (vắng mặt không có lý do).

3. Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ngô Đức Tú – Luật sư - Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 08/5/2025, D đang đi bộ trên đường thuộc bản Pu Nhi B, xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên (nay là bản Pu Nhi B, xã Pu Nhi, tỉnh Điện Biên), thì gặp và hỏi mua được của Sủng A N, trú tại bản Háng Giống, xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên (nay là bản Háng Giống, xã Pu Nhi, tỉnh Điện Biên) 01 gói Heroine và 01 gói bên trong có 05 viên Methamphetamine với giá 250.000 đồng, mục đích để sử dụng. Mua xong, D cầm ma tuý về nhà mở gói Methamphetamine ra lấy 02 viên sử dụng hết, 03 viên còn lại D gói như cũ cất cùng với gói Heroine vào trong túi quần đằng sau bên phải D đang mặc rồi đi làm vườn. Sau đó, D đi vào ngồi ở bếp nhà mình và lấy gói Heroine trong túi quần mở ra lấy một ít Heroine cho vào mảnh nilon màu trắng cầm ở tay phải để sử dụng, số Heroine còn lại D gói lại như cũ rồi cất vào túi quần đằng sau bên phải. Hồi 17 giờ 50 phút cùng ngày, khi D đang chuẩn bị sử dụng Heroine thì bị tổ công tác Công an xã Pu Nhi, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 08/5/2025, tại bếp nhà Hạng A D ở bản Pu Nhi B, xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên (nay là bản Pu Nhi B, xã Pu Nhi, ỉnh Điện Biên), Hạng A D có hành vi cất giấu trái phép trên người 3,45 gam Heroine và 0,29 gam Methamphetamine, tổng khối lượng của hai chất ma túy là 3,74 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân (trùng nội dung)

Vật chứng thu giữ gồm: 3,45 gam Heroine (đã gửi toàn bộ giám định, vật chứng còn lại sau giám định là 3,23 gam Heroine); 0,29 gam Methamphetamin (đã gửi toàn bộ giám định, vật chứng còn lại sau giám định là 0,19 gam Heroine); 03 mảnh nilon màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số: 413/KL-KTHS ngày 13/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định kí hiệu M1 là chất ma túy: Loại Heroine. Khối lượng vật chứng: 3,45 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, túy STT: 9, mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, sau khi giám định hoàn lại gam Heroine (trùng nội dung).

Tại bản kết luận giám định số: 413/KL-KTHS ngày 13/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Khối lượng vật chứng: 0,17 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, túy STT: 9, mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, sau khi giám định hoàn lại 3,23 gam Heroine. Mẫu các viên nén màu hồng gửi giám định ký hiệu M2 là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng: 0,29 gam. Viên hồng phiến gửi đi giám định là ma túy loại Methamphetamine, nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/NĐ-CP ngày 15/5/2018 có khối lượng 0,29 gam Methamphetamine, sau khi giám định hoàn lại 0,19 gam Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSHĐB ngày 05/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên đã truy tố bị cáo Hạng A D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS: Xử phạt bị cáo Hạng A D từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS): tịch thu tiêu hủy 3,45 gam Heroine (đã gửi toàn bộ giám định, vật chứng còn lại sau giám định là 3,23 gam Heroine); 0,29 gam Methamphetamin (đã gửi toàn bộ giám định, vật chứng còn lại sau giám định là 0,19 gam Methamphetamin); 03 mảnh nilon màu trắng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, cho rằng Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử bị cáo là đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt (mức án thấp nhất theo mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát) và nhất trí Viện kiểm sát đề nghị, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì với bài bào chữa của trợ giúp viên pháp lý.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo là lao động chính trong gia đình. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội ở nhà chăm sóc các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Biên bản bắt người quả tang, biên bản niêm phong, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng chất ma tuý; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 17 giờ 50

phút ngày 08/5/2025, tại bếp nhà của bị cáo tại Bản Pu Nhi B, xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên (nay là bản Pu Nhi B, xã Pu Nhi, tỉnh Điện Biên), Hạng A D đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 3,45 gam Heroine và 0,29 gam Methamphetamin. Tổng khối lượng hai chất ma tuý là 3,74 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của Hạng A D đã phạm vào tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS.

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

i).... Có hai chất ma tuý trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma tuý quy định tại một trong các điểm b đến điểm h khoản này".

[2] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện vào hồi 19 giờ 00 phút, ngày 08/5/2025 trước 00 giờ ngày 01 tháng 7 năm 2025; Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025 đã có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên quy định hình phạt về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 nhẹ hơn quy định nhẹ hơn tại khoản 1 Điều 249 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025. Với nguyên tắc xét xử có lợi cho Bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử đối với hành vi phạm tội của Bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo đã đi mua ma túy cất giấu để phục vụ nhu cầu bản thân sử dụng, bị cáo đã coi thường pháp luật. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS.

- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi

phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu

[5]. Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[6]. Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Người bào chữa tham gia phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo sống với bố mẹ, không có tài sản gì có giá trị và bị cáo đi chấp hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[8]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng: 3,45 gam Heroine (đã gửi toàn bộ giám định, vật chứng còn lại sau giám định là 3,23 gam Heroine); 0,29 gam Methamphetamin (đã gửi toàn bộ giám định, vật chứng còn lại sau giám định là 0,19 gam Methamphetamin); 03 mảnh nilon màu trắng.

[9]. Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên Sủng A Nọ đã bán ma tuý cho bị cáo, do bị cáo không biết địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để làm rõ. (biết địa chỉ, đã tiến hành ghi lời khai, đối chất) Do vậy HĐXX không xem xét xử lý.

[10]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[11]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[12] Về kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Hạng A D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Hạng A D **04 (Bốn)** năm **02 (hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (08/5/2025).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy gồm: Vật chứng còn lại sau giám định là 3,23 gam Heroine và 0,19 gam Methamphetamin); 03 mảnh nilon màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày / /2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên – nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Điện Biên).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/8/2025).

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 2 - Điện Biện;
- Công an tỉnh ĐB (PC04, PV06);
- Cơ quan THAHS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Phòng THADS khu vực 2-ĐB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIỆN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND HĐB;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an HĐB;
- Cơ quan THAHS HĐB;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS HĐB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIỆN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIỆN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:
-Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

Trần Thị Thương Huyền